

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1893/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2024 - 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông Tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2816/TTr-SGDĐT ngày 26/12/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2024 - 2025 (có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi kết thúc tuyển sinh vào

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên năm học 2024 - 2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PHTH Quảng Bình;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX. *quw*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Hồ An Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, lớp 10 trung học phổ thông chuyên, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú, lớp 10 giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2024 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhằm cung cấp thông tin để đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học và trung học cơ sở (TH và THCS), trung học cơ sở (THCS), trung học cơ sở và trung học phổ thông (THCS và THPT), các phòng Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo), các trường phổ thông có cơ sở, căn cứ đánh giá thực chất chất lượng học tập của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên; từ đó, để có chỉ đạo, đưa ra các giải pháp thực hiện, điều chỉnh quá trình dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường phổ thông.

Thực hiện phân luồng, phát triển năng lực của học sinh sau khi được công nhận tốt nghiệp THCS.

### 2. Yêu cầu

Công tác tuyển sinh phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng và đúng thời gian quy định.

Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh và phụ huynh học sinh; tuyệt đối không được vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

## II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

**1. Địa bàn tuyển sinh:** Trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

### 3. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh có đủ các điều kiện sau:

3.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

3.2. Có đủ hồ sơ lợp lợ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển.

*Amel*

*Amel*

3.3. Có độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

c) Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

Lưu ý: Học sinh tốt nghiệp THCS ở các trường ngoại tỉnh có nguyện vọng tham gia dự tuyển phải được Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình đồng ý.

#### **4. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên**

##### **4.1. Tuyển thẳng**

Tuyển thẳng vào trường THPT các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT) cấp huyện;
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

##### **4.2. Chế độ ưu tiên**

a) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ.
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên.
- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

*Handwritten signature*

*Handwritten mark*

- b) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:
- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
  - Con thương binh mất sức lao động dưới 81%.
  - Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%.
  - Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".
- c) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:
- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
  - Người dân tộc thiểu số.
  - Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

Học sinh có nhiều chế độ ưu tiên thì chỉ được hưởng một mức ưu tiên có điểm cộng cao nhất.

### 5. Đăng ký tuyển sinh

Không tính nguyện vọng (NV) đã đăng ký vào Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp, Trường PT DTNT tỉnh, mỗi học sinh được đăng ký NV dự tuyển vào hai trường THPT trên địa bàn tỉnh, xếp theo thứ tự NV1, NV2. Học sinh không được thay đổi NV dự tuyển sau khi đã đăng ký.

### 6. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

6.1. Môn thi: Ngữ văn, Toán.

6.2. Thời gian làm bài thi: 120 phút/môn.

6.3. Điểm bài thi: Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

6.4. Hệ số điểm bài thi: Hệ số 1.

### 7. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
03/6/2024	Sáng	08h00: Họp Trường điểm, Phó Trường điểm và Thư ký Điểm thi 08h30: Họp toàn thể cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi			
	Chiều	14h30: Thí sinh đến phòng thi, làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin ĐKDT (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi			
04/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 25 phút	07 giờ 30 phút
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút

Hand

Hand

## 8. Đề thi

8.1. Hình thức, cấu trúc đề thi: Thực hiện theo hướng dẫn đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

8.2. Nội dung đề thi: Nằm trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9, đã được điều chỉnh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8.3. Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hóa được trình độ của học sinh, phù hợp với thời gian quy định đối với từng môn thi. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

## 9. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập

9.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học được tính dựa trên kết quả rèn luyện và học tập cả năm học của học sinh ở cấp THCS, cụ thể như sau:

- a) Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5,0 điểm.
- b) Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm.
- c) Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4,0 điểm.
- d) Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm.
- e) Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3,0 điểm.
- f) Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

9.2. Nếu học sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả của năm học lại lớp đó; nếu phải kiểm tra lên lớp hoặc phải rèn luyện hạnh kiểm trong hè thì lấy kết quả xếp loại sau khi kiểm tra trên lớp hoặc rèn luyện.

9.3. Việc tính điểm rèn luyện và học tập các năm cấp THCS của học sinh học mô hình trường học mới được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

## 10. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + Tổng Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).

## 11. Nguyên tắc tuyển sinh

11.1. Những quy định chung

- a) Học sinh đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.
- b) Học sinh không trúng tuyển NV1 được xét tuyển NV2 đồng thời cùng với việc xét tuyển NV1 của các học sinh đăng ký tại trường này, nhưng phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển NV1 của trường ít nhất là 2,0 (hai) điểm.

*Phu*

*u*

c) Đối với học sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp, Trường PT-ĐTNT tỉnh, nếu có đăng ký NV1, NV2 về các trường THPT không chuyên thì được dự xét tuyển bình đẳng như những học sinh khác và theo nguyên tắc tuyển sinh được quy định tại khoản này.

d) Học sinh đã trúng tuyển NV1 nhưng không nộp hồ sơ ở trường NV1 thì không được nộp hồ sơ dự tuyển ở trường NV2.

### 11.2. Trình tự xét tuyển sinh

a) Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện tại Mục II.4.1.

b) Xét tuyển các thí sinh còn lại

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ các điều kiện sau đây:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định;

+ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn hoặc bằng 0,25 (không phải hai lăm) điểm.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng đơn vị tuyển sinh. Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có từ 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết:

+ Trường hợp những thí sinh này có cùng NV thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có tổng điểm các môn thi cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 của môn Toán và Ngữ văn cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

+ Trường hợp những thí sinh này khác nhau NV (bao gồm thí sinh đăng ký NV1 và thí sinh đăng ký NV2 mà điểm xét tuyển NV2 lớn hơn điểm xét tuyển NV1 đúng bằng 2,0 điểm) thì xét chọn thí sinh đăng ký NV1 trước và theo thứ tự ưu tiên như đối với những thí sinh có cùng NV.

## 12. Tuyển sinh bổ sung

12.1. Trường được tuyển sinh bổ sung: Các trường còn thiếu chỉ tiêu so với chỉ tiêu được giao sau khi đã hoàn thành tuyển sinh NV1, NV2.

12.2. Đối tượng tuyển sinh bổ sung: Học sinh đã thi đủ các bài thi theo quy định tại kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025, không có bài thi nào bị điểm 0 (không), không trúng tuyển NV1, NV2 vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh.

12.3. Đăng ký tuyển sinh bổ sung: Học sinh có thể nộp hồ sơ tuyển sinh vào bất kỳ trường nào trên địa bàn tỉnh nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh.

12.4. Nguyên tắc tuyển sinh bổ sung: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu cho từng đơn vị tuyển sinh.

*Quel*

12.5. Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: có tổng điểm các môn thi cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 của môn Toán và Ngữ văn cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

### **III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN VÕ NGUYỄN GIÁP**

**1. Địa bàn tuyển sinh:** Trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển.

**3. Đối tượng tuyển sinh**

Là học sinh có đủ các điều kiện sau:

3.1. Các điều kiện quy định tại Khoản 3, Mục II của Kế hoạch này.

3.2. Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

3.3. Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

**4. Đăng ký tuyển sinh**

4.1. Mỗi học sinh được đăng ký dự thi vào 01 lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Võ Nguyễn Giáp; đồng thời, được đăng ký NV xét tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh (nếu đủ điều kiện) và đăng ký NV dự tuyển vào hai trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, xếp theo thứ tự NV1, NV2.

4.2. Đối với những học sinh đăng ký lớp chuyên Toán được đăng ký thêm NV vào lớp chuyên Tin.

**5. Tổ chức tuyển sinh**

Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh có đủ các điều kiện dự tuyển theo quy định tại Khoản 3, Mục III của Kế hoạch này.

5.1. Môn thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên. Nếu môn chuyên là một trong các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh thì mỗi môn này học sinh phải thi 02 bài gồm một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn.

5.2. Thời gian làm bài thi

a) Môn Ngữ văn, Toán: 120 phút/môn.

b) Môn Tiếng Anh: 60 phút.

c) Các môn chuyên: 150 phút/môn.

5.3. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

a) Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25 (riêng bài thi môn chuyên Tiếng Anh điểm lẻ đến 0,1).

*guel*

*100*



b) Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

#### 5.4. Miễn thi môn Tiếng Anh

Thí sinh được miễn thi môn Tiếng Anh (chung) khi tham gia dự thi vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp và được tính điểm tối đa (10 điểm) để xét tuyển khi thí sinh có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 3 trở lên Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày tổ chức thi và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFT iBT 45 điểm	Educational Testing Service (ETS)
IELTS 4.0 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP) <sup>2</sup>

#### 5.5. Lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
03/6/2024	Sáng	08h00: Họp Trưởng điểm, Phó Trưởng điểm và Thư ký Điểm thi 08h30: Họp toàn thể cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi			
	Chiều	14h30: Thí sinh đến phòng thi, làm thủ tục dự thi, đính chính sai sót thông tin ĐKDT (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi			
04/6/2024 (thi môn chung)	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 25 phút	07 giờ 30 phút
	Chiều	Toán	120 phút	14 giờ 25 phút	14 giờ 30 phút
05/6/2024 (thi môn chung)	Sáng	Tiếng Anh	60 phút	07 giờ 25 phút	07 giờ 30 phút
05/6/2024 (thi môn chuyên)	Chiều	Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tin học	150 phút/môn	13 giờ 55	14 giờ 00 phút

5.6. Đề thi: Theo quy định tại Khoản 8, mục II của Kế hoạch này.

#### 5.7. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (đã tính hệ số) tương ứng với lớp chuyên.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

### 5.8. Nguyên tắc tuyển sinh

#### a) Những quy định chung

- Học sinh đã trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp không được tham gia xét tuyển vào trường PT DTNT tỉnh, trường THPT không chuyên đã đăng ký NV.

- Đối với những học sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên Toán, nếu có đăng ký NV thì được dự tuyển vào lớp chuyên Tin (chỉ áp dụng khi điểm thi môn chuyên Toán của thí sinh đạt từ 4,0 điểm trở lên và lớp chuyên Tin còn chỉ tiêu tuyển sinh).

#### b) Cách xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện sau đây:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định (trừ môn được miễn thi);

+ Các bài thi không chuyên đạt điểm lớn hơn 2,0 điểm;

+ Điểm bài thi môn chuyên đạt từ 4,0 điểm trở lên.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên.

Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Trường hợp không đủ chỉ tiêu, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định hạ thấp điểm môn chuyên (lần lượt từng mức 0,25 điểm) nhưng không dưới 3,0 điểm.

## IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH

### 1. Địa bàn tuyển sinh

1.1. Địa bàn tuyển sinh trên phạm vi toàn tỉnh.

1.2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao của Trường PT DTNT tỉnh, số lượng học sinh lớp 9 là người dân tộc thiểu số ở các huyện, tình hình thực hiện phổ cập giáo dục THCS để phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho Trường PT DTNT tỉnh theo địa bàn huyện (không bao gồm chỉ tiêu tuyển sinh dân tộc Kinh theo quy định).

**2. Phương thức tuyển sinh:** Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

### 3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường PT DTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

#### 4. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo Điều 10 Quy chế và tổ chức hoạt động của Trường PT DTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Tuyển thẳng

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 11 Quy chế và tổ chức hoạt động của Trường PT DTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 6. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo điểm 4.2, Khoản 4, Mục II của Kế hoạch này.

#### 7. Đăng ký tuyển sinh

Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển vào trường PT DTNT tỉnh (nếu có đủ điều kiện), đồng thời được đăng ký NV dự tuyển vào hai trường THPT không chuyên trên địa bàn tỉnh, xếp theo thứ tự NV1, NV2.

#### 8. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

Theo quy định tại Khoản 6, Mục II của Kế hoạch này.

#### 9. Lịch thi

Theo quy định tại Khoản 7, Mục II của Kế hoạch này.

#### 10. Đề thi

Theo quy định tại Khoản 8, Mục II của Kế hoạch này.

#### 11. Điểm xét tuyển

Theo quy định tại Khoản 9, Khoản 10, Mục II của Kế hoạch này.

#### 12. Nguyên tắc tuyển sinh

##### 12.1. Những quy định chung

a) Học sinh đã trúng tuyển vào trường PT DTNT tỉnh thì không được tham gia dự tuyển vào các trường THPT không chuyên đã đăng ký NV.

b) Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp nếu có đủ điều kiện và có đăng ký NV thì được dự xét tuyển vào trường PT DTNT tỉnh bình đẳng như những học sinh khác và theo nguyên tắc tuyển sinh được quy định tại khoản này.

##### 12.2. Trình tự xét tuyển sinh

a) Tuyển thẳng những học sinh đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 5, Mục IV của Kế hoạch này.

Nếu số lượng đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vượt quá chỉ tiêu được giao thì phải xét tuyển đối tượng tuyển thẳng theo thứ tự từ cao xuống thấp của Tổng Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS (theo Khoản 10, Mục II của Kế hoạch này và theo chỉ tiêu tuyển sinh được phân bổ của mỗi huyện).

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

b) Xét tuyển các thí sinh còn lại

- Chỉ xét tuyển đối với những thí sinh có đủ các điều kiện sau đây:

+ Thi đủ các bài thi theo quy định;

+ Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn hoặc bằng 0,25 (không phải hai lăm) điểm.

- Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp theo từng huyện để tuyển đủ chỉ tiêu.

Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có từ 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên như sau theo từng huyện: Có tổng điểm các môn thi cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 của môn Toán và Ngữ văn cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

## **V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN (Trung tâm GDTX Quảng Bình, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố)**

**1. Địa bàn tuyển sinh:** Trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển.

**3. Đối tượng tuyển sinh**

Là người học có đủ các điều kiện sau:

3.1. Đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có nhu cầu học Chương trình GDTX cấp THPT.

3.2. Có đủ hồ sơ lợp lẹ; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không trong thời gian bị kỷ luật cấm tham gia dự tuyển.

**4. Chế độ ưu tiên**

Thực hiện theo Điểm 4.2, Khoản 4, Mục II của Kế hoạch này.

**5. Điểm xét tuyển**

5.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập

Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học được tính dựa trên kết quả rèn luyện và học tập của người học ở cấp THCS, cụ thể như sau:

a) Đối với người học được đánh giá, xếp loại hạnh kiểm: thực hiện theo quy định tại Khoản 10, Mục II của Kế hoạch này.

b) Đối với người học không thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại hạnh kiểm:

- Học lực giỏi: 5,0 điểm.

- Học lực khá: 4,5 điểm.

- Học lực trung bình: 4,0 điểm.

c) Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập là tổng điểm của 4 năm học ở cấp THCS của người học.

*Handwritten mark*

*Handwritten mark*

## 5.2. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = Tổng Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS + Điểm ưu tiên (nếu có).

Trong đó, Tổng Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập của 04 năm học cấp THCS được tính theo quy định tại Điểm 5.1 Khoản này; điểm ưu tiên được quy định tại Khoản 4, Mục V của Kế hoạch này.

## 6. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.

Khi xét đến chỉ tiêu cuối cùng, nếu có từ 02 thí sinh trở lên có điểm xét tuyển bằng nhau nhưng không thể tuyển hết thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình môn cả năm học lớp 9 của môn Toán và Ngữ văn cao hơn; nếu vẫn chưa xác định được thí sinh trúng tuyển thì do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng tuyển sinh.

## VI. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để học sinh, phụ huynh học sinh lựa chọn trường dự tuyển phù hợp với năng lực của học sinh, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao chỉ tiêu phát triển lớp, học sinh cho các trường THPT, THCS và THPT công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm học 2024 - 2025.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thi, tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025.

Thực hiện hướng dẫn tuyển sinh, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc.

Căn cứ các quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy chế thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025, bao gồm: Quy định chung; chuẩn bị tổ chức thi; công tác đề thi; coi thi; chấm thi; phúc khảo và chấm thẩm định; chế độ báo cáo và lưu trữ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác tuyển sinh; thành lập các hội đồng tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng đơn vị, hoàn thành trước ngày 31/7/2024 (riêng đối với GDTX, hoàn thành trước ngày 31/8/2024), trường hợp quá thời gian tuyển sinh theo quy định nhưng đơn vị vẫn còn chỉ tiêu thì do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX Quảng Bình: phổ biến, tuyên truyền Kế hoạch này đến cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn; chuẩn bị cơ sở

 

vật chất, các điều kiện thiết yếu để phục vụ công tác thi, tuyển sinh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

Tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra; thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh công tác tuyển sinh vào lớp 10 theo quy định.

Trong trường hợp đặc biệt, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phương thức tổ chức tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế.

## **2. Các sở, ban, ngành liên quan**

Các sở, ban, ngành của tỉnh: Công an tỉnh, Y tế, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực Quảng Bình, Tỉnh đoàn Quảng Bình; các cơ quan báo chí, truyền hình của tỉnh; các ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 theo quy định.

Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử tỉnh thông báo rộng rãi về Kế hoạch tuyển sinh để học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân được biết.

## **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 GDTX của các trung tâm GDNN-GDTX thuộc địa bàn quản lý.

Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, các phường, xã, thị trấn, các trường học trên địa bàn tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch tuyển sinh đến cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và xã hội, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo để tổ chức công tác thi, tuyển sinh an toàn, nghiêm túc, khách quan./.

